

QUY ĐỊNH

Công tác Thi đua - Khen thưởng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

(Kèm theo Quyết định số:339 /QĐ-CĐCD ngày 12 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, gồm nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể và cá nhân thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang.
- Tập thể, cá nhân thuộc các lực lượng xã hội nếu có đóng góp cho nhà trường thì cũng được xét thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động quần chúng tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Trường.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Hiệu trưởng trong chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng về nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi toàn Trường; cụ thể hóa chủ trương, chính sách

của Đảng, pháp luật Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; thực hiện công tác tuyên truyền về tác dụng thi đua trong toàn Trường; tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của Trường và sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường chịu trách nhiệm phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao (đạt từ 100% kế hoạch trở lên);

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần tự lực, tự cường, tương trợ đồng nghiệp và có nhiều đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn **dưới 01 năm**, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ **01 năm trở lên**, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại **Khá** trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định, được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ **06 tháng** trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng **dưới 10 tháng**; bị kỷ luật từ hình thức **khiển trách** trở lên.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến kinh nghiệm (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do người đứng đầu cơ quan công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, nhưng không quá **15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang họp và bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

* **Ghi chú:** Đối với đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu: Để làm tiêu chí xét Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở thì phải được Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm Trường công nhận tương đương với sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân **03** lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- b) Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi đối với tỉnh và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận.
- c) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

d) Giáo viên, giảng viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các hội thi do cấp Tỉnh, Bộ tổ chức.

* Việc thẩm định sáng kiến cấp tỉnh sẽ do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện; việc đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đạt, không đạt sẽ do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh bỏ phiếu quyết định.

* Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm Trường có trách nhiệm nộp kết quả Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh của VC, NLD (nếu có) cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tổng hợp, làm cơ sở đề nghị khen cao cho VC, NLD.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có **03 lần** liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến, giải pháp công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu được áp dụng trong thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với Bộ, Ngành; hoặc đạt giải Nhất tại các Hội giảng, Hội thi cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm giúp Bộ trưởng xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao (đạt từ 100% kế hoạch trở lên);
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tốt cải cách hành chính.
- Có trên **50%** cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức **khiển trách** trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có **100%** cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó, có ít nhất **70%** cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức **khiển trách** trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá **50%** tổng số đơn vị được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới đạt hiệu quả cao, được các tập thể khác học tập kinh nghiệm;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phong trào thi đua theo Cụm, Khối xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu Cụm, Khối hoặc về thành tích xuất sắc tiêu biểu (khen thành tích một mặt, một chuyên đề, một nhiệm vụ chính trị) cho tập thể tham gia phong trào thi đua.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ LĐTBXH”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” tặng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phong trào thi đua trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tiêu biểu cho các bộ, ngành, cấp tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Có nhà giáo, học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội giảng, hội thi cấp tỉnh trở lên;

c) 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp, trong đó loại khá, giỏi đạt trên 70%. Trên 80% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành, nghề đào tạo;

d) Có đội ngũ nhà giáo chất lượng cao, đủ số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng được bổ nhiệm quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Có ít nhất 20% số nhà giáo đạt chuẩn loại A và 50% số nhà giáo đạt chuẩn loại B theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

đ) Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy; 70% chương trình đào tạo có gắn kết với doanh nghiệp trong thực hành, thực tập; xây dựng cơ sở vật chất tốt đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Cờ thi đua của Bộ Lao động” và theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã sửa đổi, bổ sung năm 2013.

2. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Bộ Lao động”.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ HUÂN CHƯƠNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 18. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có **04** sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **01** lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và **02** lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có **04** lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có **03** lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có **03** sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Điều 20. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có **02** sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ **10** năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có **02** lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có **01** lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và **01** Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có **02** lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết **03** năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **05** sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có **05** lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết **03** năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và **05** năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **01** lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có **02** lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có **02** năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **02** sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có **02** năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 23. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB & XH

1. Đối với cá nhân

Bằng khen của Bộ trưởng để xét tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm:

+ Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác, nhiệm vụ được giao (đạt từ 100% kế hoạch trở lên) và nghĩa vụ công dân;

+ Có **02** năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất **02** sáng kiến được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) cơ sở công nhận được áp dụng vào thực tế tại cơ sở và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.

- Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Khen thưởng quá trình cống hiến: Các cá nhân trước khi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và **05** năm trước đó chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng được xét, trình Bộ trưởng xét, tặng.

- Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các cá nhân trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

2. Đối với tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm: Có **02** năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, đạt chất lượng cao; **100%** cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ và trên **70%** cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước; không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức **cảnh cáo** trở lên.

- Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.

- Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Điều 24. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng dịp kỷ niệm thành lập năm tròn (10, 20 năm) của đơn vị

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị, của Bộ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

a) Là cá nhân tiêu biểu, luôn hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia các phong trào thi đua của Bộ và của đơn vị;

b) Có thời gian tham gia công tác liên tục tại đơn vị từ 05 năm trở lên;

c) Có nhiều công lao, lập được nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình phát triển của đơn vị.

2. Tập thể

a) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết;

c) Là tập thể tiêu biểu, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức tốt và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của Bộ và của đơn vị.

Điều 25. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

+ Chọn **30%** trong tổng số VC, NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và giao cho từng đơn vị phòng, khoa bình xét đưa lên Hội đồng TĐ-KT công nhận.

+ Khen thưởng đột xuất: 6 tháng đầu năm, chọn **10%** trong tổng số VC, NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và giao cho từng đơn vị phòng, khoa đề nghị.

2. Giấy khen tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc thi đua theo chuyên đề, hoàn thành một hạng mục công trình, hoặc lập được thành tích đột xuất do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 26. Thẩm quyền quyết định, đề nghị và trao tặng khen thưởng

1. Hiệu trưởng Trường CĐCD Hậu Giang quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến; “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

Xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” và danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; xét đề nghị Bộ trưởng quản lý ngành tặng Bằng khen cho tập thể và cá

nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua năm học hoặc theo chuyên đề do quản lý ngành phát động; xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Trưởng các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc xét đề nghị Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang khen thưởng theo quy định.

3. Việc trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Điều 27. Tiến trình khen thưởng

1. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Kết thúc năm học hoặc kết thúc thi đua chuyên đề (thi đua theo đợt được phát động), phòng, khoa, đơn vị tự xem xét, đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân do đơn vị mình quản lý đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

3. Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, khoa, đơn vị chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ đề nghị khen thưởng.

4. Quy trình và thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm:

a) Kết thúc năm học phòng, khoa, đơn vị tiến hành bình bầu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên cơ sở đăng ký đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. Việc bình bầu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân phải căn cứ trên kết quả công nhận sáng kiến, giải pháp. Kết quả bình bầu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tổng hợp, trình tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xem xét, quyết định.

b) Tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tiến hành họp bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn, số lượng, tỷ lệ quy định; những tập thể, cá nhân không đạt từ 2/3 số phiếu tán thành trở lên của thành viên Hội đồng cho từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xem như không được khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đó. Thư ký Hội đồng tổng hợp và công bố kết quả bỏ phiếu của thành viên Hội đồng.

c) Kết quả họp Hội đồng được niêm yết công khai tại đơn vị. Trong thời gian này, nếu có phản ánh về kết quả xét thi đua, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường chủ trì làm rõ những vướng mắc trước khi gửi hồ sơ lên cấp trên.

d) Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang hoàn tất hồ sơ khen thưởng theo quy định gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hậu Giang chậm nhất cuối tháng 7 hằng năm.

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ thủ tục:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng, khoa, đơn vị (*theo mẫu*);
- Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của phòng, khoa, đơn vị (*theo mẫu*);
- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*theo mẫu phụ lục*);
- Danh sách tổng hợp khen thưởng của cá nhân, tập thể (*theo mẫu*). Gửi kèm theo file mềm.

- Photocopy các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan đến tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc khen cao.

- Danh sách đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo tiêu chuẩn quy định khen thưởng.

2. Số lượng báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân:

b) Số lượng báo cáo thành tích:

Danh hiệu Anh hùng Lao động: 03 bộ (bản chính).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 bộ (bản chính).

Huân chương các loại: 03 bộ (bản chính).

Trường hợp khen thưởng cấp Nhà nước đối với sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố hoặc Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh 04 bộ (bản chính).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”: 01 bộ (bản chính).

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải thể hiện đủ các nội dung theo các mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ; ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.”

3. Đề nghị khen thưởng đột xuất: Tờ trình, biên bản họp xét kèm theo bản tóm tắt thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của đơn vị cấp trình.

Điều 29. Thông báo kết quả khen thưởng

Khi có kết quả họp Hội đồng TĐKT Trường, Thường trực Hội đồng tham mưu thông báo kết quả họp Hội đồng chậm nhất 10 ngày sau khi có kết quả họp.

Điều 30. Mẫu bằng khen thưởng, danh hiệu thi đua

1. Mẫu bằng khen thưởng, danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

2. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng:

a) Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Vì vậy, khi đề nghị khen thưởng cần lưu ý báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn đó.

b) Tập thể, cá nhân trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu, tập thể thực hiện theo mẫu số 1, cá nhân thực hiện mẫu số 2 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ (chi tiết theo mẫu báo cáo kèm theo).

Điều 31. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của cán bộ viên chức. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 32. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường CĐCD Hậu Giang

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường là bộ phận tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng.

b) Hội đồng có lượng thành viên là số lẻ, trong đó, có **01** đến **02** Phó Chủ tịch và các Ủy viên do Hiệu trưởng quyết định.

- Phó Chủ tịch Thường trực: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn phụ trách công tác thi đua - khen thưởng;

- Ủy viên Thư ký: Viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

- Các ủy viên: Phó Hiệu trưởng; đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Trưởng hoặc Phó phòng khoa chức năng do Hiệu trưởng lựa chọn, quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền hoặc hưởng ứng phong trào thi đua do cấp trên phát động.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong nhà trường theo từng năm học và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

đ) Tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

4. Phòng Hành chính - Tổng hợp là bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 33. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Trường được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng; nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Mức trích thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 34. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 35. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý Quỹ thi đua khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

3. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm của Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang quyết định công nhận và các Quyết định khen thưởng của cấp trên do Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang trình khen được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Trường.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 36. Xử lý vi phạm

1. Việc tập thể, cá nhân kê khai thành tích sai sự thật, Trường các phòng, khoa, đơn vị tham mưu đề nghị thành tích sai sự thật để được khen thưởng sẽ bị xử lý theo Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập thủ tục trình Hiệu trưởng hoặc trình cấp trên ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Nếu phát hiện cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật, bị Tòa án kết án tù (có bản án) thì Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm làm thủ tục để trình cấp thẩm quyền tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Điều 37. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp phòng, khoa, đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Ban Giám hiệu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Trường.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Trường các phòng, khoa, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng trong việc kiểm tra, đôn đốc, việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (thông qua Phòng Tổ chức-Hành chính) để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh kịp thời./.